

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 33/2021/DS -ST

Ngày: 27 – 10 – 2021

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín
dụng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê

2. Ông Vũ Công Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-DS ngày 29/3/2021 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-DS, ngày 03/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2021/QĐST-DS ngày 23/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số 45 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Ông Ngô Trọng Th – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP P – chi nhánh Đắk Lắk – phòng giao dịch Ea H’leo. Địa chỉ: Số 510 Giải Phóng, thị trấn Ea Đăng, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hạ H, Chuyên viên O, chi nhánh Đắk Lắk, PGD Ea H’leo (Văn bản ủy quyền ngày 21/5/2021); Có mặt.

- Bị đơn: Ông Y Tr Niê, bà H S Mlô; Địa chỉ: Buôn C, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Y Tr Niê, bà H S Mlô ký kết Hợp đồng tín dụng 635/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 09/11/2018 vay số tiền 250.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP P, Chi nhánh Đăk Lăk, PGD Ea Hleo; thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay bổ sung vốn đầu tư, sóc cà phê, tiêu; lãi suất cho vay áp dụng lãi suất 11,5%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 7 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Y Tr Niê, bà H S Mlô ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 635/2018/BĐ ngày 09/11/2018 đối với: Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 85, diện tích 10390,2m²; tọa lạc tại xã Ea S, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830732 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 05/11/2018, đứng tên ông Y Tr Niê, bà H S Mlô.

Đến nay số tiền vay của ông Y Tr Niê, bà H S Mlô đã chuyển sang nợ quá hạn; mặc dù ngân hàng đã tại điều kiện nhưng ông Y Tr Niê, bà H S Mlô vẫn không trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y Tr Niê, bà H S Mlô phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 233.227.121 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.216.847 đồng, nợ lãi dự thu là 6.010.274 đồng (lãi tạm tính đến ngày 25/02/2021) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông Y Tr Niê, bà H S Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 635/2018/BĐ ngày 09/11/2018.

Trường hợp ông Y Tr Niê, bà H S Mlô trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng trả cho ông Y Tr Niê, bà H S Mlô giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

- Bị đơn ông Y Tr Niê, bà H S Mlô mặc dù có mặt tại địa phương, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến Tòa án giải quyết vụ án cho ông Y Tr Niê, bà H S Mlô theo quy định của pháp luật nhưng ông Y Tr Niê, bà H S Mlô vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến để giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P, buộc ông Y Tr Niê, bà H S Mlô phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 233.227.121 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.216.847 đồng, nợ lãi dự thu là 6.010.274 đồng (lãi tạm tính đến ngày 25/02/2021) và tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng 635/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 09/11/2018 kể từ ngày 26/02/2021 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp ông Y Tr Niê, bà H S Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Y Tr Niê, bà H S Mlô đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định của pháp luật nhưng ông Y Tr Niê, bà H S Mlô nhưng vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ông Y Tr Niê, bà H S Mlô có vay tiền của Ngân hàng TMCP P, Chi nhánh Đắk Lắk, PGD Ea H'leo theo Hợp đồng tín dụng 635/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 09/11/2018 vay số tiền 250.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay bổ sung vốn đầu tư, sóc cà phê, tiêu; lãi suất cho vay áp dụng lãi suất

11,5%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 7 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Y Tr Niê, bà H S Mlô không thanh toán đầy đủ cho ngân hàng khi đến hạn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P, buộc ông Y Tr Niê, bà H S Mlô phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền 233.227.121 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.216.847 đồng, nợ lãi dự thu là 6.010.274 đồng (lãi tạm tính đến ngày 25/02/2021) và tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng 635/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 09/11/2018 kể từ ngày 26/02/2021 cho đến khi trả xong nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 357, Điều 463, khoản 1 khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[3.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, ông Y Tr Niê, bà H S Mlô ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 635/2018/BĐ ngày 09/11/2018 đối với: Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 85, diện tích 10390,2m²; tọa lạc tại xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830732 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 05/11/2018, đứng tên ông Y Tr Niê, bà H S Mlô.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ các Điều 317, 318, 319, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của ngân hàng. Trường hợp ông Y Tr Niê, bà H S Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 635/2018/BĐ ngày 09/11/2018 để thu hồi nợ. Trường hợp ông Y Tr Niê, bà H S Mlô trả đầy đủ nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP P trả cho ông Y Tr Niê, bà H S Mlô giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830732.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P tự nguyện chịu chi phí tố tụng, được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng Ngân hàng đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Y Tr Niê, bà H S Mlô phải chịu số tiền 11.661.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 5.831.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0018649 ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 463, khoản 1 khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

- **Về số nợ:** Buộc bị đơn ông Y Tr Niê, bà H S Mlô phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P tổng số tiền 233.227.121 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi một đồng); Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.216.847 đồng, nợ lãi dự thu là 6.010.274 đồng (lãi tạm tính đến ngày 25/02/2021) và tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng 635/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 09/11/2018 kể từ ngày 26/02/2021 cho đến khi trả xong nợ.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trường hợp ông Y Tr Niê, bà H S Mlô không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 635/2018/BĐ ngày 09/11/2018 đối với: Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 85, diện tích 10390,2m²; tọa lạc tại xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830732 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 05/11/2018, đứng tên ông Y Tr Niê, bà H S Mlô.

Trường hợp ông Y Tr Niê, bà H S Mlô trả đầy đủ nợ cho Ngân hàng TMCP P mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP P trả cho ông Y Tr Niê, bà H S Mlô giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 830732.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Y Tr Niê, bà H S Mlô phải chịu số tiền 11.661.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 5.831.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0018649 ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Thái Văn Hải